TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 425/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủy Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 547/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa:

Chị Trần Thị Kiều T sinh năm 1995; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T1, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Bùi Văn N sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kiều T và anh Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều T và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn N trực tiếp nuôi con chung tên là Bùi Thành Đ sinh ngày 09/12/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị Trần Thị Kiều T và anh Bùi Văn N thống nhất tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kiều T và anh Bùi Văn N có tài sản chung, để tự giải quyết với nhau nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về nghĩa vụ nộp lệ phí: Chị Trần Thị Kiều T nhận nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0009272 ngày 06/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Kiều T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi Cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân